

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 27- 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiến**

Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Mai Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 28/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20A/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Nguyễn Đại Q - sinh ngày 14 tháng 6 năm 2001; Tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ X, phường Y, quận Z, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K149 H43/39 đường K, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Đoàn Đại Đ (sinh năm 1961) và bà Nguyễn Thị Ngọc D (sinh năm 1973); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 19/10/2019, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Đoàn Nguyễn Minh P** – sinh năm 1995; Địa chỉ: K149 H43/39 đường K, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- **Nguyễn Thị Ngọc D** – sinh năm 1973; Địa chỉ: K149 H43/39 đường K, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 19/10/2019, tại trước số nhà 33 đường E, phường F, quận N, thành phố Đà Nẵng, tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Đoàn Nguyễn Đại Q điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu

đen, BKS 43D1-846.24 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện có tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Thu giữ của Q:

- Tại chẵn ba xe mô tô 01 gói nilong quấn băng keo màu đen bên trong có tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chứa 03 gói nilong mỗi gói chứa tinh thể màu trắng. Niêm phong ký hiệu B1.

- Tại vị trí Q đang đứng có 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng. Niêm phong ký hiệu B2 (Quốc cật giấu nơi lưng quần bị rơi ra).

- 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu xám, số Imei: 359307065589810, không gắn sim.

- 01 ĐTDĐ có chữ Oppo, màu đen, số Imei: 863966035321395, gắn sim số 0935673614.

- Số tiền 13.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô Vario màu đen BKS 43D1-0846.24, số khung: 375994.

Lúc 16 giờ ngày 19/10/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Nguyễn Đại Q tại K149 H43/39 đường K, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Theo kết luận giám định số 301/GĐ-MT ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong các mẫu niêm phong ký hiệu B1, B2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu B1: 3,667 gam, mẫu B2: 0,188 gam.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là: $B1 + B2 = 3,667 + 0,188 = 3,855$ gam.

Qua điều tra Đoàn Nguyễn Đại Q khai nhận: Q có quen người thanh niên tên D1 (không rõ họ tên, địa chỉ). Trước khi bị bắt 02 ngày D1 có đề cập với Q về mua bán ma túy cho D1, D1 sẽ cho tiền công, Q đồng ý. Vào ngày 18/10/2019, có người tên K1 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy, sẵn có ma túy D1 cho nên Q lấy số ma túy này đem đến bar V bán cho K1 thì bị bắt quả tang thu giữ.

Đối với 07 gói nilong chứa ma túy thu giữ trên xe Q sử dụng: Q khai nhận do rạng sáng ngày 18/10/2019, D1 có mượn xe của Q, sau đó trả lại xe cho Q. Khi Q điều khiển xe đi hoàn toàn không biết về số ma túy này.

Đoàn Nguyễn Đại Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xử lý vật chứng:

Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản chờ xử lý:

- 0,062 gam mẫu B2 hoàn lại sau giám định.

- 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu xám, số Imei: 359307065589810, không gắn sim.

- 01 ĐTDĐ có chữ Oppo, màu đen, số Imei: 863966035321395, gắn sim số

0935673614.

- Số tiền 13.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Đoàn Nguyễn Đại Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đoàn Nguyễn Đại Q về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là ma túy, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu xám, số Imei: 359307065589810, không gắn sim thu giữ của bị cáo Q, trả 01 ĐTDĐ có chữ Oppo, màu đen, số Imei: 863966035321395, gắn sim số 0935673614 cho bị cáo Q, trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 13.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Nguyễn Đại Q đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và mức đề nghị áp dụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc D và chị Đoàn Nguyễn Minh P xác nhận lời khai của mình trong quá trình điều tra là trung thực, đúng với diễn biến vụ án. Chị Đoàn Nguyễn Minh P đã nhận lại xe mô tô, không có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến quyền, nghĩa vụ của bản thân. Bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được nhận lại số tiền 13.000.000 đồng bà đưa bị cáo để đóng tiền học phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 19/10/2019, tại trước tại trước số nhà 33 đường E, phường F, quận N, thành phố Đà Nẵng, tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Đoàn Nguyễn Đại Q có hành vi tàng trữ 0,188 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích để bán. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số

22/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo có hành vi mua bán ma túy để lấy tiền tiêu xài. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị 24 tháng đến 30 tháng tù giam là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án mà Viện kiểm sát đưa ra.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với người tên D1 và K1 liên quan đến hành vi mua, bán ma túy với Q, chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

[6.1] Đối với các vật chứng gồm: 0,062 gam mẫu B2 hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng là 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu xám, số Imei: 359307065589810, không gắn sim là phương tiện bị cáo Q dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với vật chứng là 01 ĐTDĐ có chữ Oppo, màu đen, số Imei: 863966035321395, gắn sim số 0935673614 của bị cáo Đoàn Nguyễn Đại Q, bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên trả cho bị cáo Q.

[6.4] Đối với số tiền: 13.000.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị Ngọc D cho bị cáo Q để đóng tiền học phí, không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả cho bà D.

[6.5] Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen BKS 43D1-0846.24, số khung: 5115KK375994; số máy: JM5E1374920; xe này do chị Đoàn Nguyễn Minh P - chị ruột của Q đứng tên chủ sở hữu. Q mượn xe của chị P sử dụng. Chị P không biết việc Q sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Phượng là có căn cứ.

[6.6] Đối với 07 gói nilong chứa ma túy thu giữ trên xe Honda Vario màu đen BKS 43D1-0846.24, có khối lượng 3,667 gam Ketamin (ký hiệu B1: 3,208 gam hoàn lại sau giám định), hiện chưa₄ xác định được người nào phải chịu trách

nhiệm hình sự về số ma túy này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tách ra, tiếp tục giữ lại điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Nguyễn Đại Q** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
Xử phạt: **Đoàn Nguyễn Đại Q** 2 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiêu hủy: 0,062 gam mẫu B2 hoàn lại sau giám định;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động có chữ Iphone, màu xám, số Imei: 359307065589810, không gắn sim.

Trả cho bị cáo Đoàn Nguyễn Đại Q một điện thoại di động có chữ Oppo, màu đen, số Imei: 863966035321395, gắn sim số 0935673614.

Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Buộc bị cáo Đoàn Nguyễn Đại Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Huệ